|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN...................  **LẦN THỨ......,NHIỆM KỲ 2023** - **2028** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lạng Sơn, ngày tháng năm 2022* |
| **ĐỀ CƯƠNG THAM KHẢO** |  |

**BÁO CÁO**

**Của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động huyện,**

**(Thành phố, Công đoàn ngành .........) khóa ........, tại Đại hội**

**Công đoàn huyện, (Thành phố, Công đoàn ngành …….)**

**Lần thứ........, nhiệm kỳ 2023**- **2028**

(*Kèm theo Hướng dẫn số 63/HD-LĐLĐ, ngày 19/9/2022 của LĐLĐ tỉnh*

**Phần mở đầu**

(Nêu bối cảnh diễn ra Đại hội, không ghi thành đề mục)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG   
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN

**NHIỆM KỲ 2018**-**2023**

**I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG**

1.Trước hết cần làm rõ bối cảnh tình hình, đặc điểm của đơn vị, ngành trong 5 năm qua; những diễn biến mới đáng lưu ý và ảnh hưởng của tình hình đó đối với hoạt động công đoàn.

2. Đánh giá tình hình công nhân, viên chức, lao động: Tập trung phân tích, đánh giá về một số vấn đề chủ yếu của đội ngũ công nhân, viên chức, lao động về: Số lượng, cơ cấu và chất lượng *(trình độ học vấn, nghề nghiệp, chính trị)*, lao động và việc làm, tiền lương, thu nhập và đời sống, nhà ở và điều kiện sống, điều kiện làm việc, quan hệ lao động, tranh chấp lao động, tình hình tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng.

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện (TP, ngành)** *nêu tóm tắt kết quả chính đạt được và khẳng định trong đó có sự đóng góp của đội ngũ đoàn viên, người lao động; Thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động công đoàn.*

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

*-* Đánh giá việc đổi mới phương thức chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ công đoàn trong hoạt động công đoàn.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Công đoàn cấp mình phù hợp với đặc điểm cụ thể của mỗi ngành, địa phương và cơ sở.

- Hướng về cơ sở, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của công nhân, viên chức, lao động; khắc phục bệnh hành chính, hình thức, thành tích trong hoạt động công đoàn.

- Mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đoàn thể liên quan.

* Thực hiện sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, phát huy tính tích cực, sáng tạo của đội ngũ cán bộ công đoàn, trí tuệ của đông đảo đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động trong hoạt động Công đoàn.
* Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; tổng kết khen thưởng, nhân điển hình tiên tiến.

- Chế độ thông tin, báo cáo, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và hoạt động công đoàn.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN(HUYỆN, TP, NGÀNH) NHIỆM KỲ 2018** - **2023**

Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu, các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu và Chương trình của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn tỉnh; mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Công đoàn (huyện, TP, ngành) kiểm điểm, phân tích và đánh giá nhữngkết quả đạt được trong việc thực hiện từng nhiệm vụ; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân tồn tại, hạn chế; rút ra những bài học kinh nghiệm; cụ thể như sau:

**1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên, người lao động**

- Đánh giá kết quả tham gia với các cơ quan nhà nước, chủ doanh nghiệp, trong việc xây dựng, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn, như: Việc làm, tiền lương, nhà ở, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động.

- Kết quả nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thoả ước lao động tập thể đã ký kết tại các doanh nghiệp; Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đối thoại và thương lượng tập thể, giai đoạn 2019-2023”.

- Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở: phối hợp tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, Hội nghị người lao động; tổ chức đối thoạitại nơi làm việc. Tình hình tranh chấp lao động và đình công; vai trò của công đoàn trong việc giải quyết tranh chấp lao động và đình công.Sự phối hợp của công đoàn với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc nghiên cứu, tổ chức thực hiện các biện pháp xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ.

- Hoạt động tư vấn pháp luật công đoàn. Thực hiện quyền, trách nhiệm tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động tại Tòa án theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS tham gia với người sử dụng lao động xây dựng thang, bảng lương, định mức lao động.

- Tình hình, điều kiện làm việc, môi trường lao động, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Kết quả phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” theo Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Tổng Liên đoàn về tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh- Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới”; Hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động” hằng năm.

- Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW về ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền.

**2. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên, người lao động**

- Đánh giá công tác tham gia phòng, chống dịch bệnh; chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

- Kết quả thực hiện các chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn, tăng cường triển khai những thỏa thuận hợp tác với đối tác về thực hiện chương trình phúc lợi cho đoàn viên, người lao động; hiệu quả từ các thỏa thuận hợp tácmang lại cho đoàn viên công đoàn.

- Chương trình “Tết Sum vầy” và tổ chức các hoạt động chăm lo trong dịp Tết Nguyên đán cho đoàn viên, người lao động; Chương trình “Mái ấm Công đoàn”,...

- Công tác xã hội từ thiện; tham gia giải quyết việc làm, chăm lo đời sống cho công nhân, viên chức, lao động thông qua hoạt động vay vốn từ các Quỹ do công đoàn quản lý và từ các nguồn khác.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”; kiểm tra, giám sát về an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng bữa ăn ca trong các bếp ăn tập thể.

**3. Công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, người lao động**

- Công tác tuyên truyền triển khai học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới; tuyên truyền về cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết của Công đoàn Việt Nam, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVI, Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn vệ sinh lao động,… và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tổ chức các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, nhiệm vụ chính trị của địa phương; tuyên truyền về biển đảo và pháp luật về biển đảo trong công nhân, viên chức, lao động. Các hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục trong đoàn viên, người lao động.

- Công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Công tác truyền thông về tổ chức Công đoàn; kết quả triển khai chuyển đổi số trong tổ chức Công đoàn; sử dụng các ứng dụng tích cực của internet, mạng xã hội trong truyền tải thông tin và tương tác, chia sẻ với công nhân, lao động; công tác nắm bắt dư luận xã hội; các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với công nhân, viên chức, lao động, nhất là công nhân lao động trong các loại hình doanh nghiệp.

- Các hoạt động văn hóa thể thao nângcao đời sống tinh thần cho CNVCLĐ; phong trào học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Kết quả triển khai phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Số lượng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký và đạt chuẩn văn hóa hàng năm; công tác tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS; tuyên truyền về an toàn giao thông;…

- Đánh giá kết quả hoạt động trong “Tháng Công nhân” hằng năm.

* Thực hiện trách nhiệm của tổ chức Công đoàn đối với công tác phát triển tổ chức Đảng trong các loại hình doanh nghiệp; vận động CNVCLĐ tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giới thiệu đoàn viên ưu tú, trưởng thành từ công nhân lao động trực tiếp để Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

**4. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động**

- Kết quả tổ chức cácphong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động: Phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà”, “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; “Văn hóa - Thể thao”; “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức Công đoàn”; “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” và Cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”;“Công đoàn đồng hành vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, vì việc làm, đời sống của công nhân, lao động”; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”;Phong trào thi đua liên kết “Phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”;công tácthi đua gắn biển các công trình chào mừng các sự kiện, ngày lễ lớn và Đại hội Đảng các cấp,...

- Công tác biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động hiệu quả (lưu ý số lượng, tỷ lệ khen thưởng đối với lao động trực tiếp).

- Một số kết quả trong đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp chỉ đạo phong trào thi đua trong từng loại hình ngành nghề, doanh nghiệp, khu vực kinh tế, nhất là ở doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

*-* Chương trình “75 nghìn sáng kiến, vượt khó, phát triển”; “Một triệu sáng kiến nỗ lực vượt khó, sáng tạo quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid- 19”,...

*\*****Lưu ý:****Đề nghị các đơn vị đánh giá tổng hợp chung các phong trào thi đua, nêu những kết quả nổi bật trong việc triển khai, thực hiện (không đánh giá riêng từng phong trào. Ngoài các phong trào thi đua trên, các đơn vị đánh giá các phong trào thi đua khác phù hợp với ngành nghề, đơn vị.*

**5. Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn và đội ngũ cán bộ công đoàn**

* Phát triển tổ chức, tập hợp đông đảo người lao động gia nhập tổ chức Công đoàn, gắn với việc củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các Công đoàn cơ sở đã có. Thực hiện chương trình phát triển đoàn viên trong nhiệm kỳ qua.

- Kết quả triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết 03/NQ-BCH, ngày 11/01/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác cán bộ công đoàn trong tình hình mới; đánh giá công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bố trí sử dụng, quản lý cán bộ; việc xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, bản lĩnh, trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm với công việc, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ công đoàn cơ sở và tăng cường sự gắn kết giữa đoàn viên với cán bộ công đoàn; sử dụng phần mềm quản lý đoàn viên.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở hàng năm.

**6. Công tác nữ công**

Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác nữ, về giới, bình đẳng giới; việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Nghị quyết số 6b/NQ-BCH, ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam về “Công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Chỉ thị số 03/CT-TLĐ, ngày 18/8/2010 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ; Kết luận số 1500b/KL-BCH, ngày 08/01/2021 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 6b/NQ-BCH và Chỉ thị số 03/CT-TLĐ,...

* Tham gia xây dựng, hoàn thiện, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc chấp hành luật pháp, chính sách nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ đoàn viên, người lao động.
* Tổ chức thực hiện trong nữ đoàn viên, người lao động các phong trào học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế; phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đìnhhạnh phúc”, các hoạt động biểu dương “Gia đình công nhân, viên chức, lao động tiêu biểu”,...Công tácchăm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ. Các mô hình hỗ trợ nữ CNVCLĐ; công tác chăm lo cho con CNVCLĐ.
* Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ Nữ công công đoàn các cấp, tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành Công đoàn, cấp ủy, chính quyền các cấp; việc thành lập, kiện toàn và nâng cao chất lượng Ban Nữ công công đoàn các cấp.
* Thực hiện chương trình phối hợp trong công tác vận động nữ đoàn viên, người lao động. Các mô hình mới trong hoạt động công tác nữ công.

**7. Công tác tài chính**

- Đánh giá việc thực hiện Công tác thu, chi, quản lý, sử dụng tài chính công đoàntheo quy định của Nhà nước và của Tổng LĐLĐ Việt Nam; việc thực hiện cấp kinh phí cho công đoàn cơ sở hoạt động.

- Đánh giá công tác kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị.

- Kết quả triển khai thu kinh phí công đoàn tại doanh nghiệp qua một tài khoản tập trung của tổ chức Công đoàn.

**8. Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra công đoàn**

Đánh giá khái quát hoạt động của Ủy ban kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ *(có Báo cáo riêng theo hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh)*.

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1.Kết quả đạt được** (*khái quát kết quả nổi bật trong 9 nội dung nêu trên*)

**2. Tồn tại, hạn chế**

- Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

- Những tồn tại, hạn chế trong công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện.

**3. Nguyên nhân**

3.1- Nguyên nhân khách quan.

3.2- Nguyên nhân chủ quan.

**4. Bài học kinh nghiệm**

- Kinh nghiệm vận dụng thực tế để thực hiện hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

- Kinh nghiệm trong việc xác định nhiệm vụ, phương thức, nội dung tổ chức hoạt động công đoàn.

- Kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, công tác cán bộ.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

*Nêu các kiến nghị đề xuất của đoàn viên, người lao động đến công đoàn, chính quyền, cấp ủy các cấp*

Phần thứ hai

**MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2023** - **2028**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Dự báo một số tình hình trong nước, trong tỉnh, huyện, ngành có tác động trực tiếp đến đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn: Những thuận lợi, khó khăn thách thức.

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

* Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện.
* Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện trong từng thời gian, tránh dàn trải; tập trung tham gia giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của công nhân, viên chức, lao động.
* Tiếp tục ký Chương trình phối hợp công tác với các cơ quan, phòng chuyên môn, ban, ngành của huyện, thành phố,…trong chỉ đạo hoạt động Công đoàn.
* Tăng cường công tác của Ủy ban Kiểm tra; công tác giám sát,
* Phát huy tính tích cực, sáng tạo của đội ngũ cán bộ công đoàn, trí tuệ của đông đảo đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động trong hoạt động Công đoàn.
* Nghiên cứu và thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống tổ chức Công đoàn.

**III. MỤC TIÊU,PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2023** - **2028**

**1.Mục tiêu tổng quát:** Mục tiêu, phương hướng phải thể hiện rõ trách nhiệm của tổ chức Công đoàn, đoàn viên và người lao động thuộc các thành phần kinh tế trước thời cơ, vận hội mới cũng như những khó khăn, thách thức của tỉnh, đất nước, của huyện, ngành đối với đoàn viên và người lao động.

**2. Khẩu hiệu hành động***(Đơn vị tự lựa chọn)*

3. Một số chỉ tiêu phấn đấu: Xác định một số chỉ tiêu chủ yếu phấn đấucủa tổ chức Công đoàn trong nhiệm kỳ 2023-2028:

- Chỉ tiêu về phát triển đoàn viên và thành lập Công đoàn cơ sở.

* Chỉ tiêu về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Chỉ tiêu về thỏa ước lao động tập thể.

- Chỉ tiêu về xếp loại Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

* Chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn.
* Chỉ tiêu về thành lập Ban Nữ công quần chúng.

- Chỉ tiêu về thu Tài chính Công đoàn.

- Chỉ tiêu về việc kiểm tra tài chính công đoàn cùng cấp.

- Chỉ tiêu số đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, Nghị quyết Công đoàn.

* Chỉ tiêu về giới thiệu đoàn viên cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

**4. Khâu đột phá (nếu có):** Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị để xây dựng.

5. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: Căn cứ mục tiêu, phương hướng, chỉtiêu và chức năng của tổ chức Công đoàn để cụ thể hoá thành 08 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

**5.1. Nâng cao năng lực đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Chủ động xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp**

* Chủ động tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đoàn viên, người lao động.
* Phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đại diện tập thể người lao động đối thoại, thương lượng, ký kết và tồ chức thực hiện thoả ước lao động tập thể.Nâng cao năng lực hoạt động của các Tồ tư vấn pháp luật Công đoàn.
* Tổ chức thực hiện các biện pháp xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ, phòng ngừa tranh chấp lao động, đình công bất hợp pháp tại doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia tổ chức thực hiện “Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động” hằng năm, nâng cao chất lượng công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo điều kiện làm việc cho đoàn viên, người lao động.

**5.2. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên, người lao động**

*-* Đổi mới căn bản hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động theo hướng đảm bảo quyền an sinh xã hội cho đoàn viên, người lao động.

- Duy trì các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động. Tổ chức các hoạt động chăm lo dịp Tết Nguyên đán cho đoàn viên, người lao động: Chương trình “Tết Sum vầy”; thăm hỏi, trợ cấp cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn,...

- Nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay vốn từ nguồn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm. Tổ chức thực hiện có hiệu quả “Quỹ xã hội” LĐLĐ tỉnh; đẩy mạnh các hoạt động xã hội, từ thiện trong đoàn viên, người lao động.

**5.3. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền**, **giáo dụcgóp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động cho đoàn viên, người lao động**

- Xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền, chuyên môn, người sử dụng lao động đồng cấp về những diễn biến mới trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn.

- Chú trọng tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và những thách thức đối với tổ chức Công đoàn trong tiến trình hội nhập quốc tế. Tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động và công đoàn cho đoàn viên và người lao động, ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

* Tiếp tục tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khoá X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”.
* Đổi mới công tác truyền thông về phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn; xây dựng hình ảnh và uy tín của tổ chức Công đoàn và đoàn viên công đoàn trong công nhân lao động và toàn xã hội. Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền về hoạt động của các cấp công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động trong chuyên mục “Lao động - Công đoàn” trên báo Lạng Sơn, trên Đài phát thanh Truyền hình tỉnh và trang thông tin điện tử của Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Tổ chức tốt các hoạt động trong “Tháng Công nhân” hằng năm. Vận động đoàn viên và người lao động tham gia chương trình nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp. Tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, tích cực phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, phấn đấu xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

* Tuyên truyền, vận động CNVCLĐ tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; chú trọng công tácgiới thiệu đoàn viên ưu tú, trưởng thành từ công nhân lao động trực tiếp để Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

**5.4. Nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với điều kiện lao động, công tác của đoàn viên, người lao động. Tập trung phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, sáng tạo**

Tổ chức phát động và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động, tập trung vào phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”; “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” và Cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”;“Công đoàn đồng hành vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, vì việc làm, đời sống của công nhân, lao động”,... Chú trọng xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt” trong các phong trào thi đua.

* Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng của tổ chức Công đoàn theo hướng thiết thực, hiệu quả, khắc phục bệnh thành tích và hình thức trong thi đua. Nghiên cứu, làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thi đua, khen thưởng phù hợp với các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
* Tăng cường vận động công nhân, viên chức, lao động thi đua xây dựng các công trình, sản phẩm chất lượng cao chào mừng các ngày lễ lớn.

**5.5. Thực hiện, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn; chú trọng phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở gắn với nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp theo quy định; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có năng lực, trình độ, tâm huyết, kỹ năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 21/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn, chương trình hành động của các cấp công đoàn về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt độngcủa Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn; chú trọng phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở gắn với nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có năng lực, trình độ, tâm huyết, kỹ năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

**5.6. Nâng cao chất lượng công tác nữ công các cấp công đoàn, trọng tâm là quyền lợi của lao động nữ và xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, chăm lo tốt hơn con đoàn viên, người lao động**

* Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, giáo dục các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ, nhận thức trong đoàn viên và lao động nữ.
* Chủ động đề xuất, tham gia xây dựng, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến lao động nữ và bình đẳng giới.
* Tiếp tục thực hiện phong trào học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp trong nữ đoàn viên và lao động nữ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động về dân số, gia đình, trẻ em.
* Nâng cao chất lượng hoạt động của công tác nữ công và Ban Nữ công quần chúng của công đoàn các cấp, nhất là Công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước.

**5.7.Tăng cường công tác quản lý thu - chi tài chính công đoàn công khai, minh bạch, thực hiện phân phối công bằng, hiệu quả, đảm bảo hoạt động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới**

- Đổi mới công tác thu - chi tài chính công đoàn.

* Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính công đoàn.
* Tăng cường các nguồn lực tài chính, tài sản phục vụ hoạt động Công đoàn.

**5.8. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát công đoàn. Kịp thời kiện toàn ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ**

Kịp thời kiện toàn Ủy ban Kiểm tra công đoàn các cấp, đáp ứng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Nâng cao chất lượng kiểm tra,giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn; kiểm tra khi tổ chức, đoàn viên có dấu hiệu vi phạm.

Giải quyết và tham gia giải quyết tốt các đơn thư khiếu nại, tố cáo của người lao động đảm bảo đúng quy định của pháp luật; kịp thời tham gia hòa giải các vụ tranh chấp lao động.

KẾT LUẬN./.

**BAN CHẤP HÀNH LĐLĐ HUYỆN..., (THÀNH PHỐ, CÔNG ĐOÀN NGÀNH)**

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH LẠNG SƠN

**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỌNG HUYỆN/CÔNG ĐOÀN NGÀNH................**

**PHỤ LỤC**

**SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN, NHIỆM KỲ 2018** - **2023**

**(Số liệu lấy từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2022)**

(*Kèm theo Hướng dẫn số 63/HD-LĐLĐ, ngày 19/9/2022 của LĐLĐ tỉnh*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Năm** | | | | | **Tổng hoặc bình quân (%)** | **So sánh chỉ tiêu nhiệm kỳ** | **Ghi chú** |
| **2018** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** |
| **I** | **Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động** | | | | | | | | | |
| 1 | Số DN nợ lương người lao động | DN |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số tiền lương DN nợ người lao động | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN | DN |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xẩy ra. Trong đó: | vụ |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *+ Doanh nghiệp nhà nước* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Số vụ/ số người bị tai nạn lao động. Trong đó: | vụ/người |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *+ Doanh nghiệp có công đoàn* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Doanh nghiệp không có công đoàn* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số vụ tai nạn lao động chết người/số người chết. Trong đó: | vụ/người |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *+ Doanh nghiệp có công đoàn* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Doanh nghiệp không có công đoàn* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó: | người |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Số Doanh nghiệp có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên | DN |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số an toàn vệ sinh viên | người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động** | | | | | | | | | |
| 7 | Số DN có thỏa ước lao động tập thể. Trong đó: | DN |  |  |  |  |  |  |  | Chỉ tiêu NQ ĐH XVICông đoàn tỉnh Lạng Sơn |
|  | *+ Doanh nghiệp nhà nước* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ DN ngoài nhà nước* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ DN có vốn đầu tư nước ngoài* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC | DN |  |  |  |  |  |  |  | Chỉ tiêu NQ ĐH XVICông đoàn Lạng Sơn |
| Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ | DN |  |  |  |  |  |  |  | Ghi rõ số DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp |
| Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó: | DN |  |  |  |  |  |  |  | Chỉ tiêu NQ ĐH XVICông đoàn tỉnh Lạng Sơn |
| *+ Đối thoại định kỳ* | cuộc |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Đối thoại đột xuất* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó: | DN |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Đối thoại định kỳ* | cuộc |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Đối thoại đột xuất* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó: | đơn vị |  |  |  |  |  |  |  | Ghi rõ số DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp |
| *+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Doanh nghiệp nhà nước* | DN |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Số người được tư vấn pháp luật | lượt người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Số người được bảo vệ tại tòa án | người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Số cuộc CĐ chủ trì giám sát* | cuộc |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Số cuộc CĐ tham gia giám sát* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Số cuộc hội nghị phản biện* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi | lượt người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động” | lượt người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số tiền hưởng lợi | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Quỹ “Xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLĐ và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo* | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm Công đoàn”* | nhà |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa* | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | Quỹ trợ vốn (chương trình, dự án tài chính vi mô) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo* | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Số người được cho vay* | người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 | Quỹ quốc gia về việc làm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo* | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Số người được cho vay* | người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Công tác thi đua** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 19 | Số sáng kiến được công nhận | sáng kiến |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Giá trị làm lợi | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tiền thưởng sáng kiến | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 20 | Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận | CTr, SP |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 21 | Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” | người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Công tác tuyên truyền, giáo dục** | | | | | | | | | |
| 22 | Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn | lượt người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 23 | Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24 | Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **V** | **Công tác nữ công** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 25 | Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng | đơn vị |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 26 | Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó: | CĐCS |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo* | BNC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 27 | Số CĐCS ngoài khu vực nhà nước có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó: | CĐCS |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo* | BNC |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 28 | Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó: | người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ CĐCS ngoài khu vực nhà nước* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 29 | Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, Trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Khu vực HCSN và DNNN* | người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *Ngoài khu vực nhà nước* | người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Công tác kiểm tra** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 30 | Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ báo cáo | đơn vị |  |  |  |  |  |  |  | Chỉ tiêu NQ ĐH XVICông đoàn tỉnh Lạng Sơn |
| **VII** | **Công tác tổ chức** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 31 | Tổng số CNVCLĐ | người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 32 | Tổng số đoàn viên công đoàn. Trong đó: | ’’ |  |  |  |  |  |  |  | Chỉ tiêu NQ ĐH XVICông đoàn tỉnh Lạng Sơn |
|  | *+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Tổng số đoàn viên giảm* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Tổng số đoàn viên tăng (giảm thực tế)* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |
| 33 | Tổng số công đoàn cơ sở. Trong đó: | CĐCS |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Doanh nghiệp nhà nước* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *+ Số nghiệp đoàn* | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 34 | Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở | đơn vị |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 35 | Số DN có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |  | Chỉ tiêu NQ ĐH XVICông đoàn tỉnh Lạng Sơn |
| Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 36 | Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn | lượt người |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 37 | Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp |  |  |  |  |  |  |  |  | Chỉ tiêu NQ ĐH XVICông đoàn tỉnh Lạng Sơn |
| Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 38 | Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | đơn vị |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 39 | Số CĐ cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | CĐCS |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số CĐ cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | ’’ |  |  |  |  |  |  |  |  |